

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TH
TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05-09-2022

“V/v trAh chấp L hôn”

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH -TỈNH LONG A

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dg.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Vĩnh La.

2/ Bà Nguyễn Ngọc Nh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Ngày 05 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2022 về việc “Xin L hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh ngày: 12-06-1988;

Nơi cư trú: 365A/7, ấp ThNhh Hòa, xã Th Phú Long, huyện Châu Th, tỉnh Long A.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm Phương, sinh ngày: 21-11-1985.

Nơi cư trú: số 47, khu phố 2, thị trấn Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin L hôn và bản tự khai ngày 24 tháng 01 năm 2022, ông Nguyễn Văn ThNhh trình bày: Tôi và vợ tôi là bà Nguyễn Thị Diễm Phương cưới nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy bNh nhân dân xã ThNhh Phú Long, huyện Châu Th, tỉnh Long Nh, giấy chứng nhận kết hôn số 143/2018 và đã chung sống với nhau được 2,5 năm thì phát sinh mâu thuẫn

Nguyên nhân do vợ tôi không hiểu thuận với mẹ chồng và xảy ra cãi vã. Tôi và vợ tôi cũng bất đồng quNh điểm và tính tình không hòa hợp được nữa, hiện nay tôi và vợ tôi không còn chung sống với nhau từ tháng 09-2021 cho đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được nữa nên tôi quyết định xin Tòa án giải quyết cho tôi được L hôn với vợ tôi là bà Nguyễn Thị Diễm Phương.

Về con chung: Chưa có con chung;

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm Phương: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Tân Th tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án ngày 11-03-2022; Thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải lần một vào ngày 11-03-2022; lần hai vào ngày 30-03-2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 05-08-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số ngày 17-8-2022 đúng theo quy định tại Điều 173, 174, 179 khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bà Nguyễn Thị Diễm Phương vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trNhh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn ThNhh yêu cầu L hôn với bà Nguyễn Thị Diễm Phương. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xác định quNh hệ pháp luật trNhh chấp “Xin L hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long Nh.

Tại phiên Tòa hôm nay ông Nguyễn Văn ThNhh không thay đổi yêu cầu, không rút đơn khởi kiện. Ông ThNhh tiếp tục yêu cầu xin được L hôn với bà Nguyễn Thị Diễm Phương.

Về con chung: chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quNh hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn ThNhh và bà Nguyễn Thị Diễm Phương cưới nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy bNh nhân dân xã ThNhh Phú Long, huyện Châu Th, tỉnh Long Nh, giấy chứng nhận kết hôn số 143/2018 và đã chung sống với nhau được 2,5 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

[2.2] Nguyên nhân do bà Nguyễn Thị Diễm Phương không hiểu thuận với mẹ chồng (mẹ ông ThNhh) và thường xảy ra cãi vã. Ông ThNhh và bà Diễm Phương cũng bất đồng quNh điểm và do tính tình không hòa hợp được nữa, hiện nay ông ThNhh và bà Phương không còn chung sống với nhau từ tháng 09-2021 cho đến nay.

[2.3] Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được nữa nên ông ThNhh quyết định xin Tòa án giải quyết được L hôn với bà Nguyễn Thị Diễm Phương.

[2.3] Bà Nguyễn Thị Diễm Phương được Tòa án nhân dân huyện Tân Th gửi thông báo thụ lý vụ án (có ghi rõ yêu cầu của ông Nguyễn Văn ThNhh về việc xin L hôn); Thông báo phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng bà Phương không đến đúng theo yêu cầu của Tòa án và cũng không có ý kiến phản hồi. Điều này cho thấy bà Nguyễn Thị Diễm Phương không còn tha thiết với mối quNh hệ Hôn nhân giữa bà và ông ThNhh nữa nên ông ThNhh yêu cầu xin được L hôn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.4] Xét thấy trình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin được L hôn của ông Nguyễn Văn ThNhh và bà Nguyễn Thị Diễm Phương.

[2.5] Về con chung: Chưa có con chung nên không xem xét.

[2.6] Về tài sản chung, nợ chung : Không có hai bên không yêu cầu nên không xem xét.

[2.7] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: ông Nguyễn Văn ThNhh phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy bNh Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố Tụng dân sự 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 , 81, 82, 83 ,84 Luật Hôn nhân và gia đình số 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy bNh Thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin L hôn của ông Nguyễn Văn ThNhh .

Ông Nguyễn Văn ThNhh được L hôn với bà Nguyễn Thị Diễm Phương.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn ThNhh phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông ThNhh đã nộp theo biên lai thu số 0004206 ngày 11 tháng 03 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Th, tỉnh Long Nh Th án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho bị đơn.

Nơi nhận:

- TNHD tỉnh Long Nh;
- VKSND huyện Tân Th;
- CC. THADS huyện Tân Th;
- UBND xã ThNhnh Phú Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Dg

